

DỰ THẢO

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2020
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

Bình Định triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trong điều kiện kinh tế trong nước còn đối diện các rủi ro, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường trên toàn cầu. Công nghiệp giảm do chuỗi cung ứng gặp trở ngại. Nông nghiệp gặp khó khăn do thời tiết nắng hạn. Áp lực lạm phát vẫn còn khi mặt bằng giá nhóm hàng hóa thiết yếu còn cao... Đối với tỉnh ta, ngoài ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình nắng nóng kéo dài và bão lũ vào các tháng cuối năm đã tác động tiêu cực đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, Bình Định đã triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2020 đạt kết quả đáng ghi nhận. Tăng trưởng kinh tế tuy không đạt mục tiêu đề ra nhưng là một trong số ít tỉnh có tăng trưởng dương trong khu vực Miền Trung; một số lĩnh vực đạt kết quả tích cực: Tổng thu ngân sách nhà nước vượt 25,9% dự toán năm; kim ngạch xuất khẩu lần đầu tiên vượt mốc 01 tỷ USD; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá; công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân triển khai hiệu quả, nhất là ngăn chặn thành công dịch Covid-19, không xảy ra trường hợp nhiễm bệnh trên địa bàn; đời sống của nhân dân trong tỉnh được cải thiện đáng kể. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu như sau:

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 3,61% (kế hoạch 7-7,2%).

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 3,18% (kế hoạch 3,3-3,5%).

+ Công nghiệp và xây dựng tăng 8,86% (kế hoạch 9,3-9,5%).

+ Dịch vụ tăng 0,53% (kế hoạch 7,6-7,8%).

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,04% (kế hoạch 10,1-10,3%).

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,32% (kế hoạch 8,5%).

3. Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,06 tỷ USD (kế hoạch 970 triệu USD).

4. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước tăng 9,6% (kế hoạch 10%).

5. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 12.187 tỷ đồng (dự toán năm 2020 là 9.857 tỷ đồng), vượt 23,6% dự toán năm và giảm 9,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 11.330 tỷ đồng, vượt 25,9% dự toán năm và giảm 11,2% so với cùng kỳ.

*** Các chỉ tiêu xã hội**

6. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1‰ (kế hoạch giảm 0,1‰).

7. Tạo việc làm mới cho 21.545 lao động (kế hoạch 30.000 lao động).

8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56% (kế hoạch trên 56%).

9. Tỷ lệ hộ nghèo còn 4,18%, giảm 1,16% so với năm 2019 (kế hoạch giảm từ 1,5-2% theo tiêu chí mới).

10. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93% (kế hoạch 92%).

11. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,07% (kế hoạch 15,5%).

12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 100% (kế hoạch 100%).

13. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế 100% (kế hoạch 100%).

14. Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 34 giường (kế hoạch trên 33,5 giường).

15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 8,3% (kế hoạch dưới 8,5%).

*** Các chỉ tiêu môi trường**

16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56% (kế hoạch 56%).

17. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 75,54% (kế hoạch 75%).

18. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (kế hoạch 100%).

19. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 77,14% (kế hoạch 77%).

Trong năm 2020, với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành đã thực hiện hoàn thành phần lớn các mục tiêu Nghị quyết HĐND đã đề ra. Trong 19 chỉ tiêu có 13 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 06 chỉ tiêu Tổng sản phẩm địa phương (GRDP), Chỉ số sản xuất công nghiệp, Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, Số lao động được giải quyết việc làm, Tỷ lệ hộ nghèo và Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội chưa đạt so với kế hoạch.

I. Về phát triển kinh tế

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước đạt 26.342,9 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ; trong đó ngành nông nghiệp tăng 3,2%; lâm nghiệp tăng 6%; thủy

sản tăng 2,5%.

Tổng diện tích trồng lúa cả 3 vụ ước đạt 94.148 ha, giảm 5,8%; sản lượng đạt 619.372 tấn, giảm 3,7%; năng suất bình quân ước đạt 65,8 tạ/ha, tăng 1,4 tạ/ha so với cùng kỳ. Sản lượng lúa giảm chủ yếu là do tình hình khô hạn kéo dài dẫn đến thiếu nước tưới; đồng thời tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang các loại cây trồng khác... Qua 3 năm triển khai Đề án đã chuyển đổi được 3.736ha, đạt 41,8% kế hoạch.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm tiếp tục được quan tâm, đặc biệt là dịch tả heo châu Phi. Trong năm đã thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển tái đàn heo với tổng nguồn vốn thực hiện khoảng 150 tỷ đồng nên đàn heo trong tỉnh hiện nay tăng 12,5% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; triển khai thí điểm chăn nuôi gà đồi tại các huyện miền núi nhằm nâng cao giá trị sản xuất ngành chăn nuôi.

Trong năm đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng; công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng luôn được chú ý tăng cường. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56%, đạt kế hoạch đề ra.

Giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng 2,5% so với cùng kỳ. Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 252.103 tấn, tăng 2,5% (sản lượng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 11.779 tấn, tăng 4%), sản lượng nuôi trồng ước đạt 11.679 tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ. Công tác triển khai thực hiện các giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) đạt kết quả tích cực. Hiện nay, toàn bộ 100% tàu thuyền có chiều dài từ 15m trở lên đang hoạt động của tỉnh đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. Các chính sách hỗ trợ ngư dân tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 04 đơn vị cấp huyện và 76 xã được công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân toàn tỉnh đạt 17,3 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên số lượng các đơn hàng sụt giảm, một số doanh nghiệp phải tạm dừng hoặc giảm thời gian hoạt động... đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã linh hoạt chuyển đổi sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, mở rộng các thị trường mới, đẩy mạnh xúc tiến thương mại các thị trường tiềm năng, thúc đẩy sản xuất công nghiệp địa phương phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 6,83%; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 5,32%, tuy chưa đạt so với kế hoạch đề ra (8,5%) nhưng nhìn chung tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Để thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp sớm phục hồi, phát triển sau dịch, bên cạnh tập trung rà soát, nắm bắt tình hình, hỗ trợ kịp thời khó khăn cho các doanh nghiệp; UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai có hiệu quả các Hiệp định

Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia sản xuất...

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp được quan tâm đẩy mạnh triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định, đã tạo ra khối lượng hàng hóa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đại bộ phận người dân, nhất là ở khu vực nông thôn.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2020 tăng 8,2% so với cùng kỳ. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Công tác quy hoạch, xây dựng các khu dân cư, nhà ở cho các hộ nghèo, gia đình chính sách và chỉnh trang đô thị tiếp tục được quan tâm thực hiện.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, hoạt động thương mại, dịch vụ trong năm kém sôi động so với cùng kỳ; tổng mức *bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ* ước đạt 76.213 tỷ đồng, tăng 2,1% (năm 2019 tăng 8,35%). Nhìn chung hàng hoá trên địa bàn tỉnh đảm bảo lưu thông thông suốt, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhất là các loại hàng hóa thiết yếu và phục vụ phòng chống dịch Covid-19... Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả hàng hóa được tăng cường.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các doanh nghiệp đã nhận được thêm các đơn hàng dịch chuyển từ các nước bị đình trệ sản xuất nên tổng *Kim ngạch xuất khẩu* lần đầu vượt mốc 01 tỷ USD, tăng 14,8% so với cùng kỳ; *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 364,2 triệu USD, giảm 9,6% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch trong năm 2020 suy giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch bệnh. Lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 2,22 triệu lượt khách, giảm 54%; doanh thu du lịch ước đạt 2.370 tỷ đồng, giảm 56% so với cùng kỳ.

Nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách đến tỉnh, UBND tỉnh đã triển khai chương trình Kích cầu du lịch Bình Định, chú trọng giảm giá, khuyến mãi...; nâng cao chất lượng dịch vụ; mở rộng các tuyến du lịch; tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, đặc biệt là quảng bá thương hiệu Quy Nhơn - Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2020; chú trọng chỉnh trang cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách...

Dịch vụ vận chuyển hành khách giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ước cả năm 2020 giảm 33,7% và luân chuyển giảm 32,2% so với cùng kỳ. *Vận chuyển hàng hoá* trong năm tăng 4,6%; luân chuyển tăng 3,6% so với cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 12,3 triệu TTQ, tăng 13,3% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 12.187 tỷ đồng, vượt 23,6% dự toán và giảm 9,3% so với cùng kỳ. *Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước* ước thực hiện 18.033 tỷ đồng, vượt 15,4% dự toán năm và tăng 7,1% so cùng kỳ. Trong năm,

ngân sách các cấp đã chi phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch với số tiền trên 311 tỷ đồng.

Về hoạt động tài chính, tín dụng: Các tổ chức tín dụng đã tập trung đánh giá, xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho các khoản vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ khách hàng và tránh phát sinh nợ xấu. Ước đến ngày 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương tăng 13,5%; tổng dư nợ tăng 5% so với cùng kỳ.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 38.836,7 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý chi đầu tư phát triển năm 2020 chủ yếu bố trí cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh như: Quốc lộ 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1; Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638); Đường trục Khu Kinh tế nổi dài; các tuyến đường ven biển (ĐT.639); Trung tâm Hội nghị tỉnh; Đập ngăn mặn sông Lại Giang; Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn... Trong năm các công trình trọng điểm nói trên đã được khánh thành, đưa vào sử dụng, thực sự phát huy hiệu quả, tạo được sức lan tỏa và góp phần thu hút các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước. Ngoài ra, tỉnh còn bố trí từ nguồn sự nghiệp năm 2020 gần 100 tỷ đồng để thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án, công trình.

Trong năm UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; đồng thời, yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công. Hiện nay, các công trình đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, y tế... để đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành trong năm 2020.

Ước đến ngày 31/12/2020, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 7.114 tỷ đồng, đạt 97,34% kế hoạch năm.

5. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác thu hút, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh luôn được quan tâm chú trọng. Từ đầu năm đến nay có 03 dự án *đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)* được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 09 triệu USD. Tính đến nay, toàn tỉnh có 82 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 975 triệu USD.

Về đầu tư trong nước: Đến cuối tháng 11/2020, toàn tỉnh thu hút 114 dự án trong nước, với tổng vốn đầu tư 19.566 tỷ đồng (trong đó có 36 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 8.738 tỷ đồng; 78 dự án ngoài Khu kinh tế và khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư 10.828 tỷ đồng). Trong năm đã tổ chức lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định và lễ khai trương Công viên sáng tạo TMA Bình Định tại Khu Đô thị khoa học và giáo dục Quy Hòa. Đây được xem là các dự án động lực, góp phần mở ra triển vọng lớn trong việc tạo động lực thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển trong thời gian tới.

Về phát triển doanh nghiệp: Trong năm có 940 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 7.400 tỷ đồng, tăng 4,5% về số doanh nghiệp đăng ký và giảm 7,5% về vốn đăng ký so cùng kỳ. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 8.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với vốn đăng ký bình quân 11 tỷ đồng/doanh nghiệp.

6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc nguồn vốn Nghị quyết 30a và Chương trình 135. Nhìn chung, các chương trình, dự án và chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo của 03 huyện miền núi còn 30,06%, giảm 5,51% so với cùng kỳ.

II. Về văn hóa – xã hội

1. Về văn hoá, thể dục thể thao

Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao có nhiều kết quả nổi bật. Đã tổ chức thành công nhiều sự kiện và hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước; tuyên truyền công tác tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường. Các hoạt động nghệ thuật, lễ hội dân gian truyền thống, thể dục thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung đặc sắc, phong phú.

2. Về giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Đã hoàn thành chương trình năm học 2019-2020 và triển khai năm học 2020-2021 theo kế hoạch. Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,5%. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục đạt hiệu quả tốt; toàn tỉnh hiện có 385 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 22 trường so với năm học trước.

3. Về hoạt động y tế

Ngành y tế đã kịp thời triển khai các kế hoạch, phương án để chủ động ứng phó với diễn biến của dịch Covid-19 theo các cấp độ và từng thời điểm, giai đoạn khác nhau. Trong đợt bùng phát lần 02 của dịch Covid-19 đã cử 25 y, bác sĩ đến hỗ trợ thành phố Đà Nẵng chống dịch. Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93% dân số toàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; lồng ghép việc thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến

bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Về hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

Hoạt động khoa học - công nghệ tiếp tục được chú trọng; đã tiến hành nghiệm thu các đề tài nghiên cứu theo kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2020. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước tiếp tục được tăng cường. Đã triển khai thông tin đầy đủ trước, trong và sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ VII.

5. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Công tác hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch Covid-19 được tập trung triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Đã thực hiện chi tiền hỗ trợ trực tiếp cho trên 244.400 người với tổng kinh phí hơn 259 tỷ đồng; triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, góp phần giúp người dân trên địa bàn tỉnh giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh.

Trong năm đã giải quyết việc làm mới cho trên 21.500 lao động; đưa 435 lao động tham gia xuất khẩu lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 56%.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh giảm còn 4,18%, giảm 1,16% so với năm 2019. Công tác chăm lo đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng thiên tai, người già và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện kịp thời, hiệu quả.

III. Các hoạt động khối nội chính

1. Về xây dựng chính quyền: Đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc thành lập thị xã Hoài Nhơn; hoàn thành đề án đưa công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an xã; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính gắn với giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục phát huy những kết quả tích cực.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra: Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí tại các cơ quan hành chính Nhà nước và doanh nghiệp luôn được quan tâm chú trọng. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

3. Quốc phòng - an ninh: Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; tham gia bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường. Tai nạn giao thông tiếp tục được kiềm chế, giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương.

IV. Khuyết điểm, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 còn những khuyết điểm, tồn tại

đó là:

- Kinh tế của tỉnh tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra, một số ngành, lĩnh vực gặp không ít khó khăn; đặc biệt chỉ số sản xuất công nghiệp có mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây; ngành du lịch tăng trưởng âm.

- Tình hình thiếu nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong những tháng hè còn diễn ra. Tình trạng lún, chiếm đất lâm nghiệp, đất sản xuất nông nghiệp; khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản còn xảy ra ở một số địa phương. Tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn vẫn còn những tồn tại.

- Trong năm chưa triển khai công tác xúc tiến đầu tư ra nước ngoài. Từ đầu năm đến nay chỉ thu hút được 03 dự án FDI.

- Cơ sở vật chất phục vụ các ngành y tế, giáo dục, văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, tồn tại; đời sống, thu nhập của một bộ phận nhân dân, nhất là những người lao động trực tiếp, thu nhập thấp đang gặp khó khăn.

- Công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn còn diễn ra. Trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương có mặt diễn biến phức tạp, nhất là ảnh hưởng của tình trạng tin dụng đen.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại nêu trên là do ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, các đợt bão lũ trong các tháng cuối năm cũng đã gây thiệt hại đáng kể đến tình hình sản xuất, kinh doanh. Ngoài ra, còn có một số sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ; chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương chưa thường xuyên, hiệu quả.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 nên có ý nghĩa rất quan trọng.

Vì vậy, trong năm 2021 cần *tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2020, tiếp tục tập trung thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng, chống dịch bệnh; vừa thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, tận dụng những cơ hội mới, nhất là xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư nước ngoài đến Việt Nam, phấn đấu tốc độ tăng trưởng trên mức trung bình so với cả nước, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng – an ninh; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.*

I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2021

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 7 - 7,2%.

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 3,2-3,4%.

+ Công nghiệp và xây dựng tăng 9,6 - 9,8%.

+ Dịch vụ tăng 7,4-7,6%.

+ Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10 - 10,2%.

2. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5-8%.

3. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.200 triệu USD.

4. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 10.563 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 9.241 tỷ đồng).

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 10%.

*** Các chỉ tiêu xã hội**

6. Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con.

7. Tạo việc làm mới cho 25.000 lao động.

8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 58% trở lên.

9. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2% (theo tiêu chí mới).

10. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 93,5% trở lên.

11. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 15,89%.

12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ duy trì 100%.

13. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế duy trì 100%.

14. Số giường bệnh trên 1 vạn dân trên 35 giường.

15. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 8,1%.

*** Các chỉ tiêu môi trường**

16. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,5%.

17. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh duy trì 100%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 28,4%.

18. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 80%.

19. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 78,3%.

II. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường

Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế sẵn có kết hợp với các ngành có trình độ công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu

tốn ít nguyên liệu, năng lượng và thân thiện với môi trường.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp; theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, nhất là các mặt hàng, nhóm hàng đang có lợi thế.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2021 phát huy công suất. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai dự án Khu Công nghiệp Becamex Bình Định. Tranh thủ cơ hội duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết, nhất là Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA.

2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện và bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì các xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phấn đấu có thêm 07 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong năm 2021.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Đông - Xuân 2020 -2021. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2021 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, mua bán lâm sản trái phép; tăng cường công tác tuần tra kịp thời xử lý các vụ phá rừng, vận chuyển lâm sản và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác thủy sản xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục triển khai khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

3. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại, du lịch và dịch vụ

Tiếp tục thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ và xuất khẩu; tập trung đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới. Tiếp tục triển khai các gói kích cầu du lịch, mở rộng thị trường, tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước đảm bảo các hoạt động dịch vụ, du lịch sôi động trở lại. Bên cạnh đó cần chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

4. Về tài chính, ngân sách

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, chống tình trạng thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đồng thời, triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết. Phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen.

5. Trên lĩnh vực đầu tư phát triển

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thi công khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm về giao thông, thủy lợi, giáo dục đào tạo, văn hóa, y tế,... sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương và xã hội hóa để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, phòng chống thiên tai, sửa chữa lớn các công trình phúc lợi công cộng, thủy lợi... đang xuống cấp. Tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở y tế công lập; kêu gọi huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng. Tổ chức tốt lễ kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp.

7. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án ***phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số***. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, Chương trình MTQG giảm nghèo nhanh và bền vững; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

8. Về ***xây dựng chính quyền***, tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế; sắp xếp bên trong gắn với việc củng cố, hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng.

9. ***Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội***. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN